

GẮN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VỚI CÔNG BẰNG XÃ HỘI Ở VIỆT NAM NHỮNG THẬP NIÊN ĐẦU THẾ KỶ XXI

NGUYỄN THỊ NGÀ*

***Thứ nhất:* gắn tăng trưởng kinh tế với thực hiện công bằng xã hội, trong từng bước đi, trong từng chính sách, ở từng địa phương là một nội dung cơ bản của Việt Nam những thập niên đầu thế kỷ XXI.**

Tăng trưởng kinh tế, thực hiện công bằng xã hội là những tiêu chí cơ bản của xã hội phát triển, tiến bộ và nhân văn, là tiêu chí cơ bản trong học thuyết về chủ nghĩa xã hội đã được C.Mác và Ph.Ăngghen đề cập. Đó cũng là mục tiêu của cách mạng Việt Nam do Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta lựa chọn. Hơn nữa, đây cũng là kết luận được rút ra từ bài học kinh nghiệm theo đuổi các khuynh hướng giải quyết cũng như kết quả thu được trên thực tế của các quốc gia, và cả thực tế Việt Nam.

Thế kỷ XX, trong quá trình phát triển của mình, một số quốc gia đã lựa chọn ưu tiên tập trung mọi nguồn lực cho tăng trưởng kinh tế. Với lập luận cho rằng, tăng trưởng kinh tế có tính quyết định đến sự sống còn cũng như tốc độ phát triển của một quốc gia, vì vậy, vấn đề được giải quyết theo hướng ưu tiên tập trung mọi nguồn lực cho tăng trưởng kinh tế. Theo mô hình kinh tế thị trường tự do, họ cho rằng, phân hoá giàu nghèo càng cao, càng tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế, khi của cải tập trung vào tay một số ít người, thì mức độ đầu tư cho sản xuất kinh tế sẽ cao, do mức độ tiêu dùng thấp. Nếu của cải phân phối cho toàn xã hội một cách rộng rãi thì mức độ tiêu dùng sẽ lớn và đầu tư sản xuất sẽ ít đi, gây bất lợi cho tăng trưởng kinh tế.

* PGS.TS. Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

Quan điểm này được chấp nhận rộng rãi, ở các nước tư bản chủ nghĩa, có khi còn được thực hiện một cách cực đoan hơn: tăng trưởng kinh tế bằng mọi giá, hy sinh công bằng xã hội. Việc tăng trưởng kinh tế “quá nóng” ở Trung Quốc cũng là một bài học khá điển hình theo khuynh hướng này. Có thể nói, nhờ quyết tâm đổi mới những bước đi và hành động cụ thể một cách hiệu quả, trong mấy chục năm cải cách, mở cửa, mức tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc đứng ở hàng đầu thế giới. Giai đoạn 1979 – 1998, bình quân GDP tăng 9,8%/năm. Năm 2000 tiếp tục tăng 7,6%, năm 2003 lại đạt mức tăng 9,15%; năm 2008 kinh tế thế giới có dấu hiệu khủng hoảng thì tăng trưởng kinh tế Trung Quốc vẫn tăng 7,5%. Trung Quốc đã hoàn thành cơ bản mục tiêu đề ra về phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường và mở cửa với bên ngoài. Tuy nhiên, trên thực tế, việc ưu tiên quá mức cho tăng trưởng kinh tế ở Trung Quốc như thời gian vừa qua không giải quyết được mọi vấn đề. Theo GS. Chi Fulin - Chủ tịch Viện Nghiên cứu và Phát triển kinh tế Trung Quốc, thách thức lớn nhất mà Trung Quốc phải đối mặt hiện nay là sự mất cân đối ngày càng tăng trong phát triển kinh tế và phát triển xã hội, căn nguyên tiềm ẩn mâu thuẫn và khủng hoảng xã hội cản trở sự phát triển của Trung Quốc. Có thể kể tên hàng loạt các vụ tham nhũng, làm giả hàng kém chất lượng với số lượng lớn ở Trung Quốc đã bị phát hiện; hệ thống chăm sóc sức khỏe và y tế cộng đồng đang ở tình trạng đáng lo ngại. Theo đánh giá của Tổ chức Y tế thế giới, chỉ số chăm sóc sức khỏe và y tế cộng đồng Trung Quốc năm 2001 xếp thứ 3 từ dưới lên trong danh sách các nước trên thế giới; đầu tư cho giáo dục cũng thấp. Theo báo cáo của Liên hợp quốc, đầu tư vào giáo dục công, mức trung bình trên thế giới là 4,2% GDP; các nước phát triển là 4,6% - 7,6% GDP; trong khi đó Trung Quốc: năm 2001 là 2,3%, năm 2002 là 3,41%, năm 2003 là 3,28%, năm 2004 là 2,39%. Thiếu chăm sóc sức khỏe và y tế, thiếu điều kiện tiếp cận giáo dục làm cho nguồn lực con người bị giảm sút. Hơn nữa, tình trạng ô nhiễm môi trường có dấu hiệu ngày càng trầm trọng. Việc khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên, hủy hoại môi trường sống, tăng lượng khí thải độc hại vào không khí và muôn vàn cách thức hủy hoại môi trường thiên nhiên vô tình hay hữu ý không chỉ gây mất cân bằng hiện tại, mà còn chặn bớt nguồn sống của các thế hệ kế tiếp. Đó là dấu hiệu cản trở quá trình phát triển bền vững đất nước trong tương lai. Thực tế này không chỉ diễn ra ở Trung Quốc, mà còn diễn ra ở nhiều quốc gia khác trong quá trình tìm kiếm sự tăng trưởng kinh tế. Chương trình phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) đã cảnh báo về 5 kiểu tăng trưởng kinh tế cần phải tránh. Đó là:

1. Tăng trưởng không việc làm: tăng trưởng kinh tế, nhưng không mở rộng những cơ hội tạo thêm việc làm hoặc phải làm việc nhiều giờ và có thu nhập thấp.
2. Tăng trưởng không có lương tâm: tăng trưởng, nhưng thành quả của nó chủ yếu đem lại lợi ích cho người giàu, còn người nghèo được hưởng ít, thậm chí người nghèo còn tăng thêm, khoảng cách giàu - nghèo gia tăng.

3. Tăng trưởng không có tiếng nói: tăng trưởng kinh tế không kèm theo sự mở rộng nền dân chủ hay là việc tạo thêm quyền lực, chặn đứng tiếng nói khác và dập tắt những đòi hỏi được tham dự nhiều hơn về xã hội và kinh tế.

4. Tăng trưởng không gốc rễ: sự tăng trưởng đã khiến cho nền văn hóa của con người trở nên khô héo.

5. Tăng trưởng không tương lai: tăng trưởng mà thể hệ hiện nay phung phí những nguồn lực mà các thế hệ trong tương lai cần đến¹.

Theo một khuynh hướng khác, một số quốc gia khác lựa chọn ưu tiên thực hiện công bằng xã hội, từ đó tạo nền tảng xã hội để tăng trưởng kinh tế. Đây là mô hình của một số quốc gia đi theo con đường xã hội chủ nghĩa thời kỳ sau Chiến tranh thế giới thứ hai và một số nước tư bản dân chủ ở Bắc Âu. Khát vọng nhanh chóng có một xã hội dân chủ, nhân văn, tự do, bình đẳng được thực hiện bằng cách ưu tiên thực hiện các chính sách xã hội, coi nhẹ nguyên tắc phân phối theo lao động. Kết quả các động lực kinh tế bị triệt tiêu, tính năng động, tích cực bị giảm sút trở thành lực cản đối với tăng trưởng kinh tế, chậm phát triển lâm vào khủng hoảng buộc các nước phải tiến hành đổi mới.

Thực tế cho thấy, một xã hội không thể phát triển được nếu đem đối lập tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội. Chạy theo tăng trưởng bằng mọi cách chính là phản phát triển; ngược lại, giải quyết công bằng xã hội không dựa trên nền tảng vững chắc của sự tăng trưởng kinh tế sẽ không có gốc rễ lâu bền, triệt tiêu động lực, đi ngược với quy luật phát triển. Từ các bài học trên cho thấy, việc đồng thời giải quyết hai mục tiêu tăng trưởng kinh tế và thực hiện công bằng xã hội không chỉ vì mục tiêu nhân văn cần thiết mà còn là yêu cầu tất yếu cần thiết cho sự ổn định và phát triển.

Thời kỳ đổi mới, quan điểm gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội đã được Đảng ta nhận thức, điều chỉnh, bổ sung và đưa vào chỉ đạo thực tiễn qua các Văn kiện lớn của Đảng. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII khẳng định: “Tăng trưởng phải gắn với tiến bộ xã hội và công bằng xã hội ngay trong từng bước đi và trong suốt quá trình phát triển. Công bằng xã hội phải được thể hiện ở các khâu phân phối hợp lý tư liệu sản xuất lẫn khâu phân phối kết quả sản xuất, ở việc tạo điều kiện cho mọi người đều có cơ hội để phát triển và sử dụng tốt năng lực của mình”².

Đến Hội nghị Trung ương 4 khoá VIII, Đảng nhấn mạnh: “Phát triển kinh tế phải đi đôi với thực hiện công bằng xã hội, thu hẹp khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, giữa nông thôn với nông thôn, giữa thành thị với thành thị, giữa

¹ Theo www.cpv.org.vn/dienanthaoluan, ngày 5-5-2005

² Đảng Cộng sản Việt Nam (1996): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.113.

các tầng lớp xã hội”³. Tinh thần đó tiếp tục được khẳng định tại Đại hội lần thứ IX: Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X khẳng định: “Kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội trong phạm vi cả nước, ở từng lĩnh vực, từng địa phương; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, thực hiện tốt các chính sách xã hội trên cơ sở phát triển kinh tế, gắn quyền lợi với nghĩa vụ, cống hiến và hưởng thụ”⁴.

Hiện thực hóa các chủ trương của Đảng, những năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu: Nền kinh tế có sự chuyển biến cơ bản về chất, tạo ra sự tăng trưởng khá cao và toàn diện; Sự tăng trưởng của nền kinh tế tạo cơ sở vật chất giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện nhiều chính sách phúc lợi đối với người có công với nước, thực hiện tốt chính sách xóa đói, giảm nghèo, đời sống vật chất, tinh thần được tăng lên... Gắn tăng trưởng kinh tế với thực hiện công bằng xã hội là chủ trương lớn mà Đảng và nhân dân ta lựa chọn dựa trên sự tổng kết thực tiễn trong nước và kinh nghiệm phát triển của các nước đi trước, nó đồng thuận với mục tiêu cách mạng mà Đảng và nhân dân ta lựa chọn và điều này cần tiếp tục được khẳng định.

Thứ hai, gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội là một trong định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam.

Từ bài học kinh nghiệm của các nước cũng như thực tiễn xây dựng đất nước thời kì đổi mới, chúng ta thấy, việc gắn tăng trưởng kinh tế với thực hiện công bằng xã hội cũng là yếu tố tạo nên sự ổn định và phát triển bền vững. Với ý nghĩa đó, càng tăng cường sự đoàn kết, đồng thuận trong xã hội; cùng với sự phát triển của giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; cùng với dân chủ và nhiều yếu tố khác, thì việc gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội cũng là động lực phát triển trong định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam. Bởi lẽ:

- *Gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội là góp phần giải phóng sức sản xuất, giải phóng các tiềm năng và nguồn lực của xã hội, tạo điều kiện tốt để phát triển kinh tế - xã hội.* Sự đổi mới toàn diện về nhận thức, quan điểm chỉ đạo, chính sách phát triển, theo chiều hướng phù hợp và hiệu quả, góp phần tạo nên những bước tiến vượt bậc. Phát triển nền kinh tế thị trường một cách đầy đủ và có sự điều tiết hợp lý của Nhà nước, cùng với thực hiện công bằng xã hội là định hướng và mục tiêu đúng đắn trong phát triển kinh tế - xã hội của chúng ta. Từ đầu năm 2000 đến tháng 9 năm 2003, có 72.600 đơn vị đăng kí kinh doanh với số vốn đăng kí 9,2 tỷ USD, gấp 1,7 lần số doanh nghiệp và gấp hơn

³ Đảng Cộng sản Việt Nam (1998): *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.19.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.101.

bốn lần về số vốn đăng kí so với giai đoạn 1991 - 1999. Năm 2003, tổng số lao động làm việc trong khu vực tư nhân khoảng 6 triệu người, chiếm 16% số lao động xã hội. Chỉ tính riêng năm 2005 khu vực tư nhân có sự nhảy vọt khoảng 38.100 doanh nghiệp được đăng kí. Năm 2004, tổng sản phẩm trong nước tính theo giá thực tế là 713.071 nghìn tỉ đồng, trong đó kinh tế Nhà nước đóng góp 108,156 nghìn tỉ đồng, chiếm 39,22%; kinh tế ngoài Nhà nước đóng góp 325.211 nghìn tỉ đồng, chiếm 45,61%; kinh tế vốn đầu tư nước ngoài đóng góp 108,156 nghìn tỉ đồng, chiếm 15,17%. Theo Báo cáo “Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội X của Đảng trong nửa đầu nhiệm kì” cho biết: Trong ba năm 2006 - 2008 có 173.314 doanh nghiệp tư nhân mới thành lập với tổng số vốn đăng kí 1.186.387 tỷ đồng, đưa tổng số doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế lên 381.261 doanh nghiệp⁵. Thực tế này cho thấy, trong nền kinh tế thị trường, cơ hội để mọi người tham gia và phát triển kinh tế nhiều hơn, phong phú, đa dạng hơn tùy vào nguồn vốn và khả năng chủ động hội nhập của từng chủ thể.

- *Gắn tăng trưởng kinh tế với thực hiện công bằng xã hội là khuyến khích làm giàu chính đáng, hạn chế làm ăn bất chính, phi pháp.* Sự phân hóa về thu nhập là một tất yếu trong nền kinh tế thị trường, là một yếu tố cần thiết để thúc đẩy tăng trưởng và cũng là biểu hiện của công bằng nếu sự giàu có đi lên của một số người do năng động, chịu khó, làm ăn chính đáng, vượt qua được những quy luật cạnh tranh khốc liệt của cơ chế thị trường, biết sử dụng trí tuệ, sức lực, tài sản, vốn... một cách có hiệu quả. Thực hiện công bằng xã hội, chúng ta không chấp nhận làm giàu do làm ăn phi pháp, trốn thuế, tham ô...; hơn nữa, công bằng xã hội cũng không bao dung cho thái độ lười biếng, ỉ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của cộng đồng.

- *Thực hiện đồng thời hai mục tiêu trong từng bước đi, từng chính sách phát triển, thực chất là góp phần giải quyết sự phát triển hài hòa giữa kinh tế với xã hội, giữa hiện tại với quá khứ, giữa hiện tại với tương lai, tạo tiền đề cho sự ổn định và phát triển bền vững.*

Tăng trưởng kinh tế hiện nay ở nước ta đang đặt ra nhiều vấn đề về chất lượng tăng trưởng, về xu hướng phát triển bền vững của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế không dừng lại ở sự gia tăng của các chỉ số của tổng sản phẩm quốc nội, chỉ số thu nhập bình quân đầu người, mà còn thể hiện ở việc tăng hiệu quả sử dụng vốn sản xuất, tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực áp dụng khoa học kỹ thuật - công nghệ, giảm lãng phí, bảo tồn các nguồn tài nguyên, môi trường, nhân lực, cơ sở vật chất... Thực hiện công bằng xã hội không chỉ về phân phối mà cả công bằng về cơ hội, công bằng trong việc sử dụng các nguồn lực xã hội... Việc gắn kết hai mục tiêu cũng đặt ra nhiều vấn

⁵ Đảng cộng sản Việt Nam (2009), *Văn kiện hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành trung ương khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr19.

đề cần tiếp tục giải quyết, như: Tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội ở nước ta hiện nay có xu hướng không đồng thuận, thiếu bền vững; sự phân hoá thu nhập ngày càng gia tăng giữa các vùng miền, đặc biệt tỷ lệ nghèo đói tập trung ở bộ phận dân cư vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; sự đầu tư về cơ hội bảo động nguy cơ phân hoá tăng; Trong khi Nhà nước không bao cấp hoàn toàn cho giáo dục, y tế nên người dân nghèo không đủ tiền chữa bệnh, con em dân nghèo bỏ học vì không có tiền, vì phải làm việc kiếm sống mưu sinh. Sự đầu tư về giáo dục, y tế, và các dịch vụ khác chủ yếu thuộc về người có tiền...⁶

Thực tế cho thấy, không phải cứ tăng trưởng kinh tế là sẽ có công bằng xã hội; ngược lại, thực hiện tốt công bằng xã hội không nhất thiết đem lại hiệu quả kinh tế ngay và cũng không nhất thiết đem lại sự tăng trưởng một cách hiệu quả cao. Vì vậy trong định hướng phát triển, các giải pháp, các bước đi cần có sự chủ động lựa chọn và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp.

Thứ nhất, giữ vững sự lãnh đạo của Đảng trong quá trình thực hiện mục tiêu gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội trong từng bước đi, từng chính sách phát triển. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đất nước ta đã có những bước tiến chưa từng có, đặc biệt là sau hơn 20 năm đổi mới.

Thứ hai, phát huy vai trò của Nhà nước trong quá trình thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội trong từng bước đi, từng chính sách phát triển. Bằng các cơ chế, chính sách, Nhà nước điều phối các nguồn lực xã hội một cách hợp lý theo tiêu chí tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội; Nhà nước định hướng việc phát triển cho nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nhà nước định hướng và quy hoạch cân đối, hợp lý cho các vùng khác nhau, nhằm khai thác hiệu quả kinh tế ở những vùng có lợi thế và khắc phục tình trạng “bất công tự nhiên” và bất công do lịch sử để lại ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng căn cứ cách mạng, kháng chiến trước đây.

Thứ ba, tiếp tục đẩy mạnh kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thực tế những năm đổi mới vừa qua cho thấy, trong điều kiện lực lượng sản xuất chưa phát triển, năng suất lao động chưa cao, các nguồn lực xã hội chưa nhiều, việc duy trì nền kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp như trước đổi mới không chỉ kìm hãm tăng trưởng kinh tế, mà còn tạo lập một chế độ phân phối bình quân cào bằng về mặt vật chất. Trong thời kỳ đổi mới, chúng ta sử dụng kinh tế thị trường như là thành quả của nền văn minh nhân loại để năng động hóa và đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta không rập khuôn theo mô hình kinh tế thị trường tự do (dù là lý thuyết của chủ nghĩa tự do cổ điển hay là

⁶ *Quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội ở Việt Nam thời kỳ đổi mới vấn đề và giải pháp* (1997), Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.60-81.

lý thuyết của chủ nghĩa tự do mới). Chúng ta tham khảo và tiếp thu có lựa chọn một số mô hình của các nước, song cũng không áp dụng máy móc, dập khuôn. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta thời gian vừa qua đã tạo được những cơ hội để các thành phần kinh tế cũng như các thành viên trong xã hội phát huy năng lực, sở trường, vốn liếng vào phát triển kinh tế, trên cơ sở đó tạo điều kiện để mọi người có thể hưởng lợi từ các cơ hội xã hội tạo ra. Hơn nữa, sự tăng trưởng kinh tế trong điều kiện kinh tế thị trường cũng tạo ra những cơ sở vật chất để thực hiện phúc lợi một cách tốt hơn. Tiếp tục phát triển và hoàn thiện hơn nữa nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là điều kiện cần thiết để có tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội.

Thứ tư, mở rộng và phát huy dân chủ.

Mở rộng và phát huy dân chủ không chỉ là mục tiêu thể hiện tính tốt đẹp, nhân văn của xã hội mà còn là phương thức hữu hiệu để thực hiện mục tiêu ấy.

Mở rộng và phát huy dân chủ trong kinh tế là yêu cầu số một hiện nay – với nội hàm chính là mọi thành phần kinh tế đều có điều kiện để phát triển trong khuôn khổ của pháp luật. Đi liền với nó là bãi bỏ sự độc quyền cũng như cơ chế xin – cho, làm giảm sức cạnh tranh của nền kinh tế. Dân chủ trong kinh tế đòi hỏi một mặt phải động viên, khuyến khích và có cơ chế để mọi người làm giàu một cách chính đáng; mặt khác phải trừng trị những kẻ làm giàu bất chính, trái pháp luật.

Mở rộng, phát huy dân chủ trong kinh tế phải đi liền với dân chủ về chính trị, xã hội với những nội dung cơ bản để mọi tầng lớp, nhận thức được trách nhiệm xã hội và tham gia vào các quá trình chính trị xã hội với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Cần tăng cường và cải tiến các hoạt động mang tính dân chủ cao như chất vấn tại Quốc hội và Hội đồng nhân dân, đối thoại trực tiếp với nhân dân qua truyền hình và Internet, thiết lập các đường dây nóng liên lạc với người dân, đổi mới các cuộc tiếp xúc cử tri... Thực tế cho thấy nơi nào phát huy tốt dân chủ cơ sở sẽ hạn chế được những hiện tượng tiêu cực, những biểu hiện sai trái vi phạm kỷ cương, phép nước, những biểu hiện suy thoái đạo đức của một số cán bộ có chức, có quyền, các hiện tượng quan liêu, tham nhũng... Việc mở rộng dân chủ hiện nay phải đi liền với kỷ cương pháp luật. Trên cơ sở đó phát huy vai trò chủ động, tích cực của mọi tầng lớp dân cư tham gia và quản lý kinh tế - xã hội, tham gia kiểm tra, giám sát quá trình, sản xuất và phân phối sản phẩm... Mục tiêu tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội ắt sẽ được thực hiện.

Thứ năm, nâng cao hiệu quả công tác chống tham nhũng, lãng phí, làm ăn phi pháp, tệ nạn xã hội.

Một trong những lực cản đối với tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội bắt nguồn từ các hoạt động quan liêu, tham nhũng, làm ăn phi pháp. Những hoạt động này làm giảm sức cạnh tranh của nền kinh tế, kém hiệu quả trong hoạt động đầu tư, giảm cơ hội xóa đói giảm nghèo, làm hao mòn những nguồn

lực phát triển kinh tế - xã hội. Về chính trị, các hoạt động ấy làm suy yếu chính quyền, giảm sút niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, tạo nên sự thờ ơ, bất mãn của quần chúng với chính quyền, là nguyên cơ để các thế lực thù địch khai thác chống Đảng và Nhà nước. Về văn hoá xã hội, nó làm cho công bằng xã hội giảm sút nghiêm trọng, kỷ cương xã hội bị rối loạn, hiệu lực pháp luật bị vi phạm, thậm chí bị vô hiệu hóa. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã coi các hiện tượng tham ô, lãng phí là kẻ thù của nhân dân, là thứ giặc nội xâm cần phải nhổ sạch tận gốc. Đại sứ Thụy Điển tại Việt Nam đã nhận xét: “Tham nhũng là hiện tượng không công bằng, khiến người dân nghèo lại nghèo thêm và ảnh hưởng đến tăng trưởng, phát triển của Việt Nam”.

Tóm lại, tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội là hai mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước một cách hài hòa và bền vững.